

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN
LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	14 - 43

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3528/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 16 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014682 ngày 23 tháng 11 năm 2006 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận thay đổi về vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	109.650.000.000	51
Các cổ đông khác	105.350.000.000	49
Cộng	215.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (04).3.9871.743

Fax : (04).3.9870.067

E-mail : congbothongtinvinhha@gmail.com

Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 2 8 3 0

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Kinh doanh Lương thực Cầu Giấy	Thôn Phượng, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Xuất nhập khẩu I	Tổ 1, khu phố Ba Đình, thị trấn Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Trung tâm Dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà	9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Chế biến nông sản thực phẩm Vĩnh Tuy	9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Xây dựng 2	9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Trung tâm Kinh doanh lương thực Gia Lâm	Số 1, ngõ 100, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Trung tâm Kinh doanh lương thực Thanh Trì	Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Xí nghiệp Thủy sản Vĩnh Hà (đã giải thể theo Quyết định giải thể chi nhánh số 210/QĐ-VH ngày 03 tháng 12 năm 2012)	Xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết:

Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

Chi tiết:

Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến;

Bán buôn xi măng;

Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;

Bán buôn kính xây dựng;

Bán buôn sơn, véc ni;

Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;

Bán buôn đồ ngũ kim;

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;

Chi tiết:

Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;

Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

Chi tiết:

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);

- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;

Chi tiết:

Xây dựng công trình của như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cầu cống; Đập và đê;

Xây dựng đường hầm;

- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;

Chi tiết:

Chống thấm cho các công trình dân dụng, công nghiệp.

- Chế biến nông sản, lương thực, thực phẩm;
- Thương nghiệp bán buôn, bán lẻ lương thực, nông sản, vật tư nông nghiệp (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y) và kinh doanh tổng hợp;
- Sản xuất nước giải khát;
- Đại lý bán buôn, bán lẻ gas, chất đốt;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh và sản xuất bao bì lương thực;
- Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Bán buôn, bán lẻ và đại lý sắt thép, ống thép, kim loại màu;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp lương thực, thực phẩm;
- Xây dựng công trình dân dụng và hạng mục công trình công nghiệp;
- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Dịch vụ dạy nghề công nhân kỹ thuật (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); giới thiệu việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Dịch vụ ăn uống, nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Cho thuê bất động sản, nhà, kho bãi;
- Kinh doanh vận tải, đại lý vận tải đường bộ, đường thủy.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 43).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Đình Cường	Chủ tịch HĐQT	15 tháng 4 năm 2011	
Ông Trần Ngọc Thanh	Phó chủ tịch HĐQT	15 tháng 4 năm 2011	26 tháng 12 năm 2012
Ông Trần Việt Trung	Ủy viên	15 tháng 4 năm 2011	
Ông Bùi Ngọc Chúc	Ủy viên	15 tháng 4 năm 2011	
Ông Phạm Văn Hải	Ủy viên	15 tháng 4 năm 2011	
Ông Huỳnh Trung Sơn	Ủy viên	26 tháng 12 năm 2012	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Lan	Trưởng Ban Kiểm soát	15 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên	15 tháng 4 năm 2011
Ông Nguyễn Long Biên	Thành viên	15 tháng 4 năm 2011

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đình Cường	Giám đốc	18 tháng 11 năm 2009
Ông Trần Công Đắc	Phó Giám đốc	16 tháng 01 năm 2007
Ông Nguyễn Khắc Quý	Phó Giám đốc	16 tháng 11 năm 2009
Ông Lưu Quốc Hùng	Phó Giám đốc	16 tháng 11 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài Chính.

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Phạm Đình Cường

Ngày 14 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 75/2013/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2013, từ trang 07 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 25 tháng 02 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2011 đã được Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành VI kiểm toán. Kiểm toán Nhà nước đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 21 tháng 12 năm 2012.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: KTV/0368

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2013

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: KTV/1409

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		331.668.932.630	394.574.775.012
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.930.791.884	104.989.467.003
1. Tiền	111		5.930.791.884	104.989.467.003
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		165.500.000.000	70.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	165.500.000.000	70.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120.387.749.425	126.873.456.181
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	75.901.556.067	113.894.461.854
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	58.315.549.708	11.636.074.313
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.181.852.712	1.342.920.014
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(17.011.209.062)	-
IV. Hàng tồn kho	140		30.457.559.345	86.456.475.950
1. Hàng tồn kho	141	V.7	30.457.559.345	86.456.475.950
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.392.831.976	6.255.375.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	48.683.021	89.372.342
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		153.350.051	590.206.251
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	21.250.437
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	6.190.798.904	5.554.546.848



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51.032.902.731	47.845.432.020
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.087.001.631	26.475.391.897
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	21.226.241.649	20.598.127.682
<i>Nguyên giá</i>	222		34.941.762.839	32.915.015.826
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13.715.521.190)	(12.316.888.144)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.529.529.296	4.776.943.359
<i>Nguyên giá</i>	228		5.658.625.000	5.558.625.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.129.095.704)	(781.681.641)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	2.331.230.686	1.100.320.856
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	2.102.157.309	2.118.511.064
<i>Nguyên giá</i>	241		11.568.832.628	12.674.121.718
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(9.466.675.319)	(10.555.610.654)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		16.641.369.600	15.141.369.600
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	15.141.369.600	15.141.369.600
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	1.500.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.202.374.191	4.110.159.459
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	4.202.374.191	4.110.159.459
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		382.701.835.361	442.420.207.032

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		152.131.251.971	226.963.140.169
I. Nợ ngắn hạn	310		128.449.583.298	208.555.011.052
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	54.478.862.500	140.983.800.000
2. Phải trả người bán	312	V.18	38.720.954.904	39.630.751.554
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	27.686.133.688	18.382.295.152
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	4.313.686.754	2.296.155.722
5. Phải trả người lao động	315		2.097.190.818	3.026.000.000
6. Chi phí phải trả	316	V.21	827.584.085	1.584.903.329
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	301.743.735	2.071.745.484
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	563.565.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	23.426.814	15.794.811
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		23.681.668.673	18.408.129.117
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.24	-	409.329.279
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	23.681.668.673	17.998.799.838
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		230.570.583.390	215.457.066.863
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	230.570.583.390	215.457.066.863
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	208.925.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	946.848
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.478.679.077	954.672.812
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		571.402.461	309.399.329
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.520.501.852	5.267.047.874
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		382.701.835.361	442.420.207.032

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		37.340,71	279.946,38
Euro (EUR)		2,31	2,31
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 14 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Ánh Thu



Phạm Đình Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.038.814.033.226	838.444.167.832
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.759.245.768	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.037.054.787.458	838.444.167.832
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	913.198.922.329	771.063.613.216
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		123.855.865.129	67.380.554.616
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.735.663.004	16.541.913.366
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.256.469.147	23.424.083.932
Trong đó: chi phí lãi vay	23		16.089.229.129	23.045.624.543
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	80.988.107.651	26.667.030.438
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	45.413.093.930	29.268.692.019
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.933.857.405	4.562.661.593
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.985.687.252	9.281.088.718
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.294.522.489	7.724.968.768
13. Lợi nhuận khác	40		7.691.164.763	1.556.119.950
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.625.022.168	6.118.781.543
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.131.505.541	851.733.669
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.493.516.627	5.267.047.874
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	631	661

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Ánh Thu

Lập ngày 14 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Phạm Đình Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	16.625.022.168	6.118.781.543
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.605.368.624	2.418.886.433
- Các khoản dự phòng	03 V.6	17.011.209.062	754.105.671
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(6.237.414)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(24.100.575.325)	(5.510.230.937)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	16.089.229.129	23.045.624.543
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	28.224.016.244	26.827.167.253
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(8.594.596.658)	(34.099.920.072)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	55.998.916.605	(11.894.263.223)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	13.067.853.128	(17.899.439.459)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(51.525.411)	604.197.232
- Tiền lãi vay đã trả	13	(17.079.774.709)	(21.811.375.222)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.20	(3.550.597.125)	(28.736.634)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	485.435.800
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(822.148.129)	(583.385.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	67.192.143.945	(58.400.320.125)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.536.099.443)	(864.580.599)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22 VI.7	16.500.000	5.841.887.894
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(97.000.000.000)	(70.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22.877.458.498	8.482.180.288
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(78.642.140.945)	(56.540.512.417)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.27	6.075.000.000	165.925.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	545.033.629.000	551.774.898.084
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(631.527.456.500)	(503.630.864.484)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.185.795.633)	(2.605.578.147)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(84.604.623.133)</u>	<u>211.463.455.453</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(96.054.620.133)</u>	<u>96.522.622.911</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	104.989.467.003	8.467.790.940
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		(4.054.986)	(946.848)
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u><u>8.930.791.884</u></u>	<u><u>104.989.467.003</u></u>

Lập ngày 14 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Lộc

Kế toán trưởng

Đặng Thị Ánh Thu

Giám đốc



Phạm Đình Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh lương thực, xây lắp và cho thuê kho
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 182 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 190 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

7. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư từ 08 đến 25 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 16 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà cửa, kho tàng chưa hoàn thành. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang không được tính khấu hao.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phân chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

16. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2011 : 20.828 VND/USD
31/12/2012 : 20.828 VND/USD

21. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.7.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

23. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

24. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	158.270.191	245.959.617
Tiền gửi ngân hàng	5.772.521.693	104.743.507.386
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	3.000.000.000	-
Cộng	<u>8.930.791.884</u>	<u>104.989.467.003</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu khách hàng về bán lương thực	62.130.715.907	100.746.246.134
Phải thu khách hàng về cho thuê kho	1.289.438.811	519.078.781
Phải thu khách hàng xây lắp	10.701.401.349	10.849.136.939
Phải thu khách hàng về thanh lý tài sản	1.780.000.000	1.780.000.000
Cộng	<u>75.901.556.067</u>	<u>113.894.461.854</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho nhà cung cấp lương thực	56.875.899.458	10.697.189.458
Trả trước cho nhà cung cấp TSCĐ	100.000.000	50.000.000
Trả trước cho nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa	556.292.000	-
Trả trước cho nhà cung cấp khác	783.358.250	888.884.855
Cộng	<u>58.315.549.708</u>	<u>11.636.074.313</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.726.900.000	1.184.808.333
Nguyễn Trọng Hiền	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần địa ốc ACB	324.620.672	-
Phải thu tiền cổ tức trả thừa	-	6.254.487
Phải thu khác	90.332.040	111.857.194
Cộng	<u>3.181.852.712</u>	<u>1.342.920.014</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	16.971.209.062	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	40.000.000	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>17.011.209.062</u>	<u>-</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	17.011.209.062	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>17.011.209.062</u>	<u>-</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	22.092.211
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.412.330.389	14.245.088.498
Hàng hóa	24.045.228.956	72.189.295.241
Cộng	<u>30.457.559.345</u>	<u>86.456.475.950</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	32.868.541	54.082.620
Chi phí nâng cấp, sửa chữa TSCĐ	7.792.875	29.118.085
Chi phí khác	8.021.605	6.171.637
Cộng	<u>48.683.021</u>	<u>89.372.342</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	5.623.021.904	5.554.546.848
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	567.777.000	-
Cộng	<u>6.190.798.904</u>	<u>5.554.546.848</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	26.901.851.878	2.235.678.119	3.440.936.084	319.004.291	17.545.454	32.915.015.826
Tăng trong năm	1.171.831.129	-	1.520.917.484	41.817.272	61.532.818	2.796.098.703
Mua sắm mới	121.028.947	-	1.520.917.484	41.817.272	61.532.818	1.745.296.521
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.050.802.182	-	-	-	-	1.050.802.182
Giảm do thanh lý nhượng bán trong năm	(434.871.390)	-	(334.480.300)	-	-	(769.351.690)
Số cuối năm	27.638.811.617	2.235.678.119	4.627.373.268	360.821.563	79.078.272	34.941.762.839
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.587.120.824	1.098.899.829	651.132.305	47.055.554	33.385.273	4.417.593.785
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.637.024.205	1.549.124.717	1.886.956.791	242.320.311	1.462.120	12.316.888.144
Tăng do khấu hao trong năm	1.231.046.205	314.892.184	387.709.766	43.073.453	4.653.373	1.981.374.981
Giảm do thanh lý nhượng bán trong năm	(248.261.635)	-	(334.480.300)	-	-	(582.741.935)
Số cuối năm	9.619.808.775	1.864.016.901	1.940.186.257	285.393.764	6.115.493	13.715.521.190
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	18.264.827.673	686.553.402	1.553.979.293	76.683.980	16.083.334	20.598.127.682
Số cuối năm	18.019.002.842	371.661.218	2.687.187.011	75.427.799	72.962.779	21.226.241.649

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.558.625.000	-	5.558.625.000
Tăng do mua sắm trong năm	-	100.000.000	100.000.000
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	5.558.625.000	100.000.000	5.658.625.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	781.681.641	-	781.681.641
Tăng do khấu hao trong năm	347.414.063	-	347.414.063
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	1.129.095.704	-	1.129.095.704
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.776.943.359	-	4.776.943.359
Số cuối năm	4.429.529.296	100.000.000	4.529.529.296

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	653.822.029	(653.822.029)	-
XDCB dở dang	1.100.320.856	1.230.909.830	-	2.331.230.686
Công trình 9A Vĩnh Tuy + 780 Minh Khai	899.214.344	716.027.857	-	1.615.242.201
Công trình km số 10 thị trấn Văn Điển	201.106.512	343.624.805	-	544.731.317
Công trình tại số 21 phố Sài Đồng	-	26.613.568	-	26.613.568
Công trình tại số 1 ngõ 100 phố Sài Đồng	-	86.319.150	-	86.319.150
Công trình nhà căn tin 2	-	58.324.450	-	58.324.450
Cộng	1.100.320.856	1.884.731.859	(653.822.029)	2.331.230.686

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Kho tàng	Nhà cửa vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	9.943.974.024	2.730.147.694	12.674.121.718
Tăng do mua sắm trong năm	-	409.090.910	409.090.910
Giảm do thanh lý trong năm	(50.050.000)	(1.464.330.000)	(1.514.380.000)
Số cuối năm	9.893.924.024	1.674.908.604	11.568.832.628
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	8.667.474.445	1.888.136.209	10.555.610.654
Tăng do khấu hao trong năm	211.597.466	64.982.114	276.579.580
Giảm do thanh lý trong năm	(50.050.000)	(1.315.464.915)	(1.365.514.915)
Số cuối năm	8.829.021.911	637.653.408	9.466.675.319

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư liên doanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký ngày 05 tháng 3 năm 1994 với Công ty Tungshing Development INC để thành lập Công ty TNHH FTC – Tungshing nhằm mục đích xây dựng Tòa nhà văn phòng cho thuê và kinh doanh dịch vụ văn phòng tại số 2 – Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn góp của phía Việt Nam là quyền sử dụng đất tại số 2 - 4 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Lợi nhuận được phân chia cho các bên sẽ do Hội đồng quản trị công ty liên doanh quyết định sau khi đã trả tất cả các loại thuế và lập quỹ dự phòng phù hợp với Luật và trả toàn bộ phần nợ Công ty liên doanh còn phải trả. Tỷ lệ lợi nhuận chia cho phía Việt Nam từ năm 01 đến năm 10 là 30%, từ năm 11 đến năm 20 là 35%, từ năm 21 đến năm 30 là 40%, từ năm 31 đến khi hết hạn giấy phép là 45%, bất kỳ sự gia hạn nào sau khi hết hạn đầu tiên của Giấy phép đầu tư là 50%.

15. Đầu tư dài hạn khác

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 01 năm.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí dự án hợp tác kinh doanh tại 231 Cầu Giấy	3.898.508.824	-	(100.000.000)	3.798.508.824
Chi phí sửa chữa	33.405.834	189.574.800	(64.393.627)	158.587.007
Chi phí khác	178.244.801	247.467.043	(180.433.484)	245.278.360
Cộng	4.110.159.459	437.041.843	(344.827.111)	4.202.374.191

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	53.955.800.000	137.183.800.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	523.062.500	3.800.000.000
Cộng	54.478.862.500	140.983.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay**

	Số tiền vay		Số tiền vay đã trả	Đánh giá chênh lệch tỷ giá	Số cuối năm
	Số đầu năm	phát sinh trong năm			
Vay ngắn hạn ngân hàng	137.183.800.000	541.459.566.500	(624.676.456.500)	(11.110.000)	53.955.800.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	3.800.000.000	3.574.062.500	(6.851.000.000)	-	523.062.500
Cộng	140.983.800.000	545.033.629.000	(631.527.456.500)	(11.110.000)	54.478.862.500

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả nhà cung cấp lương thực	22.592.376.927	24.832.755.815
Phải trả nhà cung cấp TSCĐ	2.419.047.618	2.369.047.618
Phải trả nhà cung cấp vật tư	10.791.938.648	10.374.320.703
Phải trả nhà cung cấp khác	2.917.591.711	2.054.627.418
Cộng	38.720.954.904	39.630.751.554

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước về lương thực	22.903.079.222	10.400.000.000
Người mua trả tiền trước về xây lắp	4.731.293.000	7.927.652.702
Người mua trả tiền trước về thuê kho	4.381.146	7.262.130
Đối tượng khác	47.380.320	47.380.320
Cộng	27.686.133.688	18.382.295.152

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số điều chỉnh (*)	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.358.583.988	7.505.820.823	(5.288.213.737)	-	3.576.191.074
Thuế thu nhập doanh nghiệp	851.711.669	3.131.505.541	(3.550.597.125)	-	432.620.085
Thuế thu nhập cá nhân	79.837.628	174.396.185	(173.116.735)	6.022.437	87.139.515
Thuế nhà đất	-	131.736.839	(131.736.839)	-	-
Tiền thuê đất	(15.228.000)	6.671.308.622	(6.438.344.542)	-	217.736.080
Các loại thuế khác	-	13.500.000	(13.500.000)	-	-
Cộng	2.274.905.285	17.628.268.010	(15.595.508.978)	6.022.437	4.313.686.754

(*): Giảm thuế thu nhập cá nhân nộp thừa tại Trung tâm Dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà theo đối chiếu với cơ quan thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số thuế phải nộp và thuế nộp thừa như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng số thuế phải nộp	4.313.686.754	2.296.155.722
Thuế Nộp thừa tại Xí nghiệp Xây dựng 2	-	(15.228.000)
Thuế Nộp thừa tại Trung tâm Dịch vụ giới thiệu sản phẩm Vĩnh Hà	-	(6.022.437)
Cộng	<u>4.313.686.754</u>	<u>2.274.905.285</u>

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Kinh doanh xuất khẩu	0%
Kinh doanh gạo	5%
Các mặt hàng khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.625.022.168	6.118.781.543
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	108.000.000	108.000.000
Chi phí lãi vay cá nhân vượt 1,5 lần lãi suất cơ bản	-	105.153.132
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	<u>(4.207.000.000)</u>	<u>(2.925.000.000)</u>
Thu nhập tính thuế	<u>12.526.022.168</u>	<u>3.406.934.675</u>
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	12.526.022.168	3.243.263.268
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	163.671.407
Thuế TNDN của hoạt động sản xuất kinh doanh (thuế suất 25%)	3.131.505.541	810.815.817
Thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng bất động sản (thuế suất 25%)	-	40.917.852
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>3.131.505.541</u>	<u>851.733.669</u>

Tiền thuê đất

Công ty nộp và hạch toán tiền thuê đất theo đơn giá thuê năm 2011.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	179.780.449	1.170.326.029
Chi phí thuê đất	-	334.577.300
Chi phí phá dỡ cải tạo kho	647.803.636	-
Chi phí khác	-	80.000.000
Cộng	<u>827.584.085</u>	<u>1.584.903.329</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền về đền bù giải phóng mặt bằng	-	1.512.970.320
Lê Hải Long	128.614.885	-
Phải trả khác	173.128.850	558.775.164
Cộng	<u>301.743.735</u>	<u>2.071.745.484</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.270.873	131.001.566	(118.067.077)	19.205.362
Quỹ phúc lợi	9.523.938	131.001.566	(136.304.052)	4.221.452
Cộng	<u>15.794.811</u>	<u>262.003.132</u>	<u>(254.371.129)</u>	<u>23.426.814</u>

24. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	409.329.279	232.771.708
Số trích lập bổ sung	231.611.433	190.540.671
Số đã chi	(34.939.750)	(13.983.100)
Hoàn nhập trong năm	(606.000.962)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>409.329.279</u>

25. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu nhận trước của hoạt động hợp tác kinh doanh	16.104.235.341	17.698.721.505
Doanh thu nhận trước của hoạt động cho thuê kho	717.433.332	300.078.333
Lãi nhận trước của hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	6.860.000.000	-
Cộng	<u>23.681.668.673</u>	<u>17.998.799.838</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHE BIEN LƯƠNG THỰC VINH HA

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.000.000.000	-	739.589.322	201.857.584	2.150.834.901	46.092.281.807
Góp vốn bằng tiền trong năm trước	165.925.000.000	-	-	-	-	165.925.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5.267.047.874	5.267.047.874
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	215.083.490	107.541.745	(430.166.980)	(107.541.745)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(1.720.667.921)	(1.720.667.921)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	946.848	-	-	-	946.848
Số dư cuối năm trước	208.925.000.000	946.848	954.672.812	309.399.329	5.267.047.874	215.457.066.863
Số dư đầu năm nay	208.925.000.000	946.848	954.672.812	309.399.329	5.267.047.874	215.457.066.863
Góp vốn bằng tiền trong năm	6.075.000.000	-	-	-	-	6.075.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	13.493.516.627	13.493.516.627
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	524.006.265	262.003.132	(1.048.012.529)	(262.003.132)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	(946.848)	-	-	-	(946.848)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(4.192.050.120)	(4.192.050.120)
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	-	1.478.679.077	571.402.461	13.520.501.852	230.570.583.390

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức	4.192.050.120	1.720.667.921

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	20.892.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	20.892.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	20.892.500
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.038.814.033.226	838.444.167.832
- Doanh thu bán hàng hóa	984.785.710.821	767.645.425.708
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.093.309.576	20.262.710.700
- Doanh thu hoạt động xây dựng	31.935.012.829	50.536.031.424
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(1.759.245.768)	-
- Chiết khấu thương mại	-	-
- Giảm giá hàng bán	(1.759.245.768)	-
- Hàng bán bị trả lại	-	-
Doanh thu thuần	<u>1.037.054.787.458</u>	<u>838.444.167.832</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	877.970.379.421	726.386.965.063
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	357.359.414	285.602.633
Hao hụt hàng hóa	4.099.065.221	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	30.772.118.273	44.391.045.520
Cộng	<u>913.198.922.329</u>	<u>771.063.613.216</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	20.212.550.165	5.415.345.438
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	132.541.744	141.834.850
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.207.000.000	2.925.000.000
Thu nhập từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.594.486.164	1.594.486.164
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.582.847.517	5.144.215.996
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	6.237.414	-
Lãi bán hàng trả chậm	-	1.321.030.918
Cộng	27.735.663.004	16.541.913.366

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	16.089.229.129	23.045.624.543
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	67.240.018	253.937.082
Chi phí hoạt động tài chính khác	100.000.000	124.522.307
Cộng	16.256.469.147	23.424.083.932

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.438.760.138	1.354.775.136
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.085.109	6.774.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.111.153.633	19.911.962.477
Chi phí bằng tiền khác	16.429.108.771	5.393.518.625
Cộng	80.988.107.651	26.667.030.438

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	13.665.592.506	13.421.363.647
Chi phí đồ dùng văn phòng	112.574.391	539.398.050
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.265.637.647	1.762.622.859
Thuế, phí và lệ phí	4.555.596.913	3.652.194.928
Chi phí dự phòng	17.011.209.062	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.368.817.482	1.182.137.790
Chi phí bằng tiền khác	6.433.665.929	8.710.974.745
Cộng	45.413.093.930	29.268.692.019

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền bán thanh lý tài sản cố định	16.500.000	5.841.887.894
Thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng	8.294.014.771	1.283.763.569
Xử lý công nợ lâu ngày	1.512.970.320	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	501.389.268	2.024.909.528
Hoàn nhập dự phòng trợ cấp mất việc làm	606.000.962	-
Thu nhập khác	54.811.931	130.527.727
Cộng	10.985.687.252	9.281.088.718

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VINH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định bán thanh lý	335.474.840	5.888.837.245
Chi phí tháo dỡ, cải tạo kho	2.053.323.809	-
Trả tiền đền bù cơ sở hạ tầng bị giải tỏa cho các đơn vị thuê mặt bằng	904.213.738	-
Điều chỉnh giảm giá trị quyết toán	-	1.829.724.067
Chi phí khác	1.510.102	6.407.456
Cộng	<u>3.294.522.489</u>	<u>7.724.968.768</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.493.516.627	5.267.047.874
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.493.516.627	5.267.047.874
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.398.750	7.966.098
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>631</u>	<u>661</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.892.500	4.300.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	506.250	3.666.098
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>21.398.750</u>	<u>7.966.098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	746.166.778	562.303.709

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (Tổng Công ty)	Công ty mẹ
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tân Dương	Chi nhánh của Tổng Công ty
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Lai Vung	Chi nhánh của Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc	Công ty con của Tổng Công ty

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc</i>		
Bán hàng cho Tổng Công ty	53.853.019.000	77.780.223.500
Mua hàng của Tổng Công ty	-	16.499.766.876
<i>Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tân Dương</i>		
Bán hàng cho Chi nhánh Tân Dương	38.087.500.000	-
Mua hàng của Chi nhánh Tân Dương	29.228.355.000	20.830.000.000
<i>Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Lai Vung</i>		
Bán hàng cho Chi nhánh Lai Vung	7.765.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc</i>		
Mua hàng của Lương thực Hà Bắc	-	5.000.000.000

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc		
Phải thu tiền bán hàng	4.620.000.000	787.500.000
Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc		
Ứng trước mua tiền hàng	-	750.000.000
Cộng nợ phải thu	<u><u>4.620.000.000</u></u>	<u><u>1.537.500.000</u></u>
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Tân Dương		
Phải trả tiền mua hàng	4.147.500.000	-
Cộng nợ phải trả	<u><u>4.147.500.000</u></u>	<u><u>-</u></u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

- Hoạt động kinh doanh lương thực.
- Hoạt động cho thuê kho.
- Hoạt động xây lắp.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động kinh doanh lương thực	Hoạt động cho thuê kho	Hoạt động xây lắp	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	983.026.465.053	22.093.309.576	31.935.012.829	1.037.054.787.458
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	983.026.465.053	22.093.309.576	31.935.012.829	1.037.054.787.458
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.968.912.760	21.735.950.162	1.162.894.556	42.867.757.478
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(45.413.093.930)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.545.336.452)
Doanh thu hoạt động tài chính				27.735.663.004
Chi phí tài chính				(16.256.469.147)
Thu nhập khác				10.985.687.252
Chi phí khác				(3.294.522.489)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.131.505.541)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				13.493.516.627
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	4.549.778.558	409.090.910	14.271.818	4.973.141.286
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.566.856.236	276.579.580	106.759.919	2.950.195.735
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	17.011.209.062	-	-	17.011.209.062

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Hoạt động kinh doanh lương thực	Hoạt động cho thuê kho	Hoạt động xây lắp	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	767.645.425.708	20.177.053.245	50.621.688.879	838.444.167.832
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	767.645.425.708	20.177.053.245	50.621.688.879	838.444.167.832
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.591.430.207	19.891.450.612	6.230.643.359	40.713.524.178
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(29.268.692.019)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.444.832.159
Doanh thu hoạt động tài chính				16.541.913.366
Chi phí tài chính				(23.424.083.932)
Thu nhập khác				9.281.088.718
Chi phí khác				(7.724.968.768)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(851.733.669)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.267.047.874
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	249.183.163	-	-	249.183.163
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.900.453.006	204.774.419	368.752.475	2.473.979.900
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động kinh doanh lương thực</u>	<u>Hoạt động cho thuê kho</u>	<u>Hoạt động xây lắp</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	146.923.446.219	3.391.596.120	17.457.162.427	167.772.204.766
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				214.929.630.595
Tổng tài sản				<u>382.701.835.361</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	45.495.456.149	721.814.478	15.523.231.648	61.740.502.275
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				90.390.749.697
Tổng nợ phải trả				<u>152.131.251.972</u>
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	203.794.939.725	2.637.589.845	25.530.144.227	231.962.673.797
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				210.457.533.235
Tổng tài sản				<u>442.420.207.032</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	35.232.755.815	307.340.463	18.301.973.405	53.842.069.683
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				173.121.070.486
Tổng nợ phải trả				<u>226.963.140.169</u>

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Các sai sót

Đơn vị thực hiện điều chỉnh số liệu năm 2011 theo báo cáo kiểm toán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2012. Việc điều chỉnh sai sót đã ảnh hưởng đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Phải thu khách hàng	131	113.800.238.654	94.223.200	113.894.461.854	
Trả trước cho người bán	132	11.973.124.313	(337.050.000)	11.636.074.313	
Hàng tồn kho	141	86.378.125.568	78.350.382	86.456.475.950	
Chi phí trả trước dài hạn	261	4.174.082.751	(63.923.292)	4.110.159.459	
Phải trả người bán	312	39.967.801.554	(337.050.000)	39.630.751.554	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	2.207.543.857	88.611.865	2.296.155.722	
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	2.078.692.284	(6.946.800)	2.071.745.484	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	5.240.062.649	26.985.225	5.267.047.874	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	838.358.510.377	85.657.455	838.444.167.832	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11	771.141.963.598	(78.350.382)	771.063.613.216	
Chi phí tài chính	22	23.360.160.640	63.923.292	23.424.083.932	
Thu nhập khác	31	9.274.141.918	6.946.800	9.281.088.718	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	771.687.549	80.046.120	851.733.669	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5.240.062.649	26.985.225	5.267.047.874	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp					
Lợi nhuận trước thuế	01	6.011.750.198	107.031.345	6.118.781.543	
Chi phí lãi vay	06	22.981.701.251	63.923.292	23.045.624.543	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(33.950.339.325)	(149.580.747)	(34.099.920.072)	
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(11.815.912.841)	(78.350.382)	(11.894.263.223)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(17.892.492.659)	(6.946.800)	(17.899.439.459)	
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	540.273.940	63.923.292	604.197.232	

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá trị	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá trị	Đã quá hạn nhưng không giảm giá trị	Đã quá hạn và bị giảm giá trị	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.930.791.884	-	-	-	8.930.791.884
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	167.000.000.000				- 167.000.000.000
Phải thu khách hàng	41.959.137.942	-	-	33.942.418.125	75.901.556.067
Các khoản phải thu khác	9.332.651.616	-	-	40.000.000	9.372.651.616
Cộng	227.222.581.442	-	-	33.982.418.125	261.204.999.567
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	104.989.467.003	-	-	-	- 104.989.467.003
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	70.000.000.000	-	-	-	70.000.000.000
Phải thu khách hàng	113.894.461.854	-	-	-	- 113.894.461.854
Các khoản phải thu khác	6.897.466.862	-	-	-	- 6.897.466.862
Cộng	295.781.395.719	-	-	-	- 295.781.395.719

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm
Số cuối năm					
Phải thu khách hàng	-	-	33.942.418.125	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-	-	-	40.000.000
Cộng	-	-	33.942.418.125	-	40.000.000

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	38.720.954.904	-	-	38.720.954.904
Vay và nợ	54.478.862.500	-	-	54.478.862.500
Các khoản phải trả khác	1.129.327.820	-	-	1.129.327.820
Cộng	94.329.145.224	-	-	94.329.145.224
Số đầu năm				
Phải trả người bán	39.630.751.554	-	-	39.630.751.554
Vay và nợ	140.983.800.000	-	-	140.983.800.000
Các khoản phải trả khác	4.220.213.813	409.329.279	-	4.629.543.092
Cộng	184.834.765.367	409.329.279	-	185.244.094.646

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

203
CHI NI
CÔ NI
H NHI
TOÁN
T
HÀ
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.930.791.884	-	104.989.467.003	-	8.930.791.884	104.989.467.003
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	167.000.000.000	-	70.000.000.000	-	167.000.000.000	70.000.000.000
Phải thu khách hàng	75.901.556.067	(17.011.209.062)	113.894.461.854	-	75.901.556.067	113.894.461.854
Các khoản phải thu khác	9.372.651.616	-	6.897.466.862	-	9.372.651.616	6.897.466.862
Cộng	261.204.999.567	(17.011.209.062)	295.781.395.719	-	261.204.999.567	295.781.395.719

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	38.720.954.904	39.630.751.554	38.720.954.904	39.630.751.554
Vay và nợ	54.478.862.500	140.983.800.000	54.478.862.500	140.983.800.000
Các khoản phải trả khác	1.129.327.820	4.629.543.092	1.129.327.820	4.629.543.092
Cộng	94.329.145.224	185.244.094.646	94.329.145.224	185.244.094.646

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC VĨNH HÀ

Địa chỉ: Số 9A Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam – CPA Việt Nam và điều chỉnh các sai sót theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước ngày 21 tháng 12 năm 2012 (xem thuyết minh số VII.3)

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Bùi Thị Thu Hiền

Kế toán trưởng

Đặng Thị Ánh Thu

Giám đốc



Phạm Đình Cường

